

NHƯ Ý LUÂN QUÁN ÂM

Như Ý Luân Quán Âm: tên Phạn là **Cintā-maṇi-cakra**, dịch âm là Chấn Đa Ma Nê, dịch nghĩa là **Như Ý Luân** (bánh xe Như Ý). Trong đó thì **Cinta** có nghĩa là suy tư, ước vọng, nguyện vọng. **Maṇi** có nghĩa là viên ngọc báu. **Cakra** có thể dịch là Viên (tròn trịa) hay Luân (bánh xe). Do vậy dịch ý là: Sở Nguyện Bảo Châu Luân, hoặc Như Ý Châu Luân. Nhưng từ xưa đến nay, phần lớn dịch là Như Ý Luân, Như Ý Luân Vương.

Do Bồ Tát này an trụ ở Tam Muội **Như Ý Bảo Châu** có thể như ý sinh ra vô số trân bảo, thường chuyển bánh xe Pháp nhiếp hóa hữu tình, cứu độ chúng sinh trong lục đạo thoát khỏi khổ não và hay làm cho tất cả chúng sinh được thành tựu ước nguyện như phú quý, tài sản, Trí Tuệ, Thế Lực, Uy Đức..., vì thế Ngài được hợp xưng là **Cứu Khổ Cứu Nạn Cứu Thế Bồ Tát** đồng thời có tên gọi đầy đủ là **Như Ý Luân Quán Thế Âm Bồ Tát**

Lại xưng là **Như Ý Luân Bồ Tát**, **Như Ý Luân Vương Bồ Tát**. Mật Hiệu là **Tri Bảo Kim Cương**, hoặc **Dữ Nguyện Kim Cương**. Chủng Tử là ॐ (Hrīh)

Như Ý Luân Quán Âm có một tay cầm viên ngọc Như Ý tượng trưng cho sự hay sinh ra hai loại tài bảo của Thế Gian và Xuất Thế Gian. Một tay cầm bánh xe vàng (kim luân) tượng trưng cho sự hay chuyển động Pháp màu nhiệm vô thượng để cứu độ chúng sinh .

Ngoài việc ban cho chúng sinh Tài Bảo vô tận, Như Ý Luân Quán Âm cũng là **Bổ Tôn Diên Mạng Trường Thọ** rất quan trọng, hay khử trừ nhiều nhóm bệnh tật, khiến cho thân tâm của chúng sinh được tốt lành, khoẻ mạnh, trừ bệnh sống lâu.

Tôn này thường dạo chơi trong lục đạo, dùng phương tiện Đại Bi giải trừ các khổ não cho chúng sinh.

HÌNH TƯỢNG NHƯ Ý LUÂN QUÁN ÂM

Hình tượng của Như Ý Luân Quán Âm có rất nhiều loại, có 2 tay, 4 tay, 6 tay, 8 tay, 10 tay, 12 tay.... Trong đó thường thấy nhất là tượng 6 tay.

Tượng 2 tay truyền từ xưa đến nay có 4 loại. Trong 4 loại hình thái của tượng 2 tay lấy “**Như Ý Luân Quán Thế Âm Bồ Tát**“ làm hình chính nguyên thủy: Tay trái cầm Ma Ni Châu, duỗi bàn tay phải Kết Thí Nguyện Ấn, thân màu hồng trắng, ngồi trên Hoa Sen lớn.



如意輪觀音(二臂)



如意輪觀音



ཡུལ་ར་ས་ག་བྱེ་ག་ས་ཡི་ད་བ་ཞི་ན་ལ་ཕྱེ་ར་ལོ་

藏傳如意輪觀自在

Tây Tạng còn phụng thờ Tôn Tượng Như Ý Luân Quán Âm 2 tay theo dạng thức **Bạch Như Ý Độ Mẫu**



Tượng 4 tay lưu truyền là: Trước mặt Quán Âm vẽ hồ nước, trên hồ có núi, trên núi có Hoa Sen hồng, Quán Âm ngồi trên Hoa Sen, chân trái buông thòng xuống, đặt chân phải gác lên trên chân trái, mang giày cỏ, trên đầu đội mũ, trong mũ có vị Hoá

Phật, Hóa Phật như nửa mặt trăng nằm ngửa, tay trái thứ nhất hướng xuống dưới đến thắt lưng, tay thứ hai dùng ngón cái, ngón trỏ cầm hạt châu làm bằng hạt màu trắng. Tay phải thứ nhất co khuỷu tay lại để gần đầu gối, ngón cái, ngón giữa cầm râu chuối, tay thứ hai nâng cái Phạn Khiếp, 4 cô tay đều đeo vòng xuyên. Trong hồ ở phương Đông lại vẽ hình Long Nữ, hàng Trời Người, phương Tây vẽ hình Long Quỷ và **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka: Đại Thánh Hoan Hỷ Thiên).

Còn như tượng 6 tay thường thấy trong “**Quán Tự Tại Bồ Tát Như Ý Luân Du Già**” ghi chép rằng:

Thân sáu tay màu vàng
Đều tướng ở thân mình
Đỉnh kế báu trang nghiêm
Mão có **Tự Tại Vương**
Tay noi tướng Thuyết Pháp
Tay thứ nhất: suy tư
Thương nhớ các Hữu Tình
Thứ hai, cầm **Ý Bảo** (Báu Như Ý)
Hay mãn tất cả nguyện
Thứ ba, cầm tràng hạt
Vì cứu khổ Bàng sinh
Trái đè núi Quang Minh
Thành tựu không lay động
Thứ hai, tay cầm sen
Hay Tĩnh các Phi Pháp
Thứ ba, tay cầm **Luân** (bánh xe)
Hay chuyên Pháp Vô Thượng
Sáu tay: Quảng Bác Thế (thể rộng lớn)
Hay dạo chơi sáu nẻo
Dùng phương tiện Đại Bi
Chặt các khổ Hữu Tình







Ý nghĩa của Tôn Tượng 6 tay này là:

Toàn thân màu vàng biểu thị cho Niệm bình đẳng

Trên đầu kết búi tóc biểu thị cho sự trang nghiêm.

Trong mão có Đức Phật **A Di Đà** trụ tướng thuyết pháp, biểu thị cho sự tuyên dạy Pháp Phổ Môn

Bên phải: tay thứ nhất nâng mặt làm dạng suy tư biểu thị cho sự mẫn niệm chúng hữu tình, tay thứ hai cầm búi tóc biểu thị cho sự làm mãn túc ước nguyện của tất cả chúng sinh. Tay thứ ba cầm Tràng hạt biểu thị cho sự cứu khổ chúng sinh.

Bên trái: Tay thứ nhất duỗi thẳng xuống ấn núi Quang Minh biểu thị cho sự khiến chúng sinh chẳng dao động Tín hạnh, tay thứ hai cầm hoa sen biểu thị cho sự hay trừ các phi pháp, tay thứ ba cầm bánh xe biểu thị cho sự chuyển pháp Vô Thượng.



Ngoài ra, cũng có tạo Tượng trên đầu đội mào báu, trên đầu an trí vị Hóa Phật, tay trái thứ nhất mở Hoa báu, tay thứ hai cầm cái mâm màu vàng ròng, tay thứ ba mở Hoa Sen hồng. Tay phải thứ nhất cầm **Bạt Chiết La** (Vajra:Chày Kim Cang), tay thứ hai tác Ấn Giáng Ma, tay thứ ba hướng xuống dưới rón, ngòi Kiết Già trên Hoa Sen báu, lại tạo hình dung mạo Thiên Nữ hiện lên rải Hoa ở hai bên trên đầu.

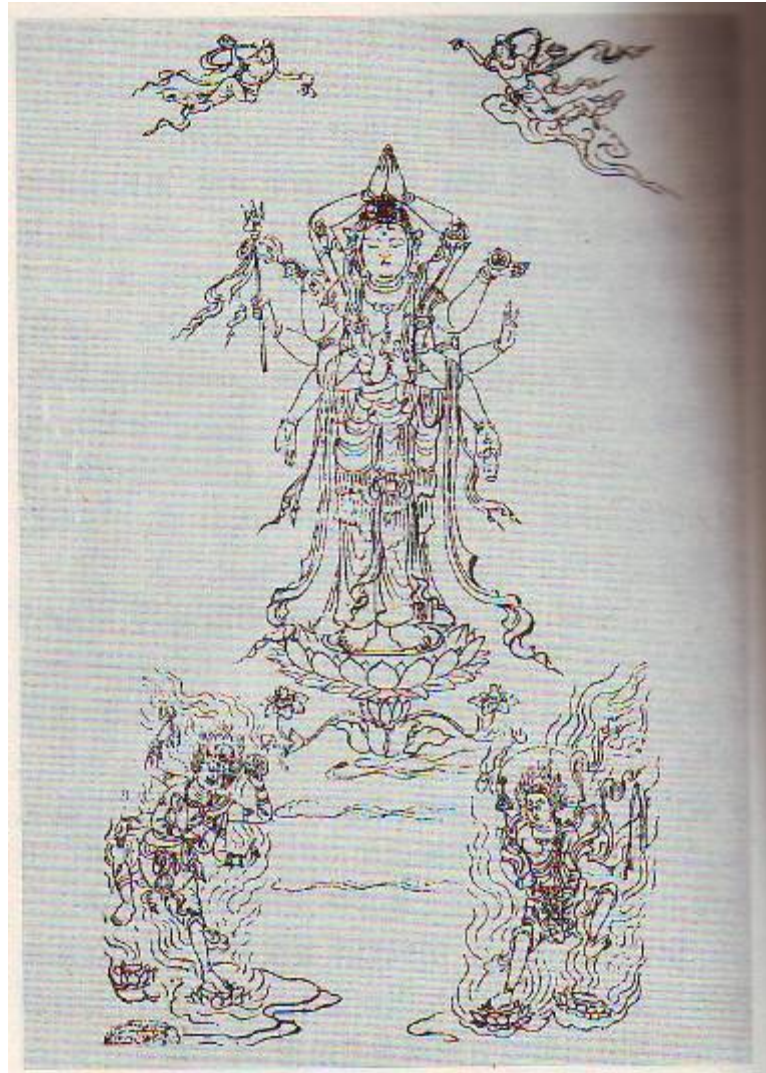


“**Giác Thiên Sao**” ghi nhận Tượng 10 tay là: “Tay thứ nhất bên phải bên trái chấp tay lại để trên đỉnh đầu, tay thứ hai cầm Nhật Châu, tay thứ ba cầm Như Ý Bảo Châu, tay thứ tư cầm cái Táo Bình gần miệng bình có Hoa Sen Xanh, tay thứ năm cầm **Chú Sách** (Sợi dây chú), tay phải thứ hai cầm Nguyệt Châu, tay thứ ba cầm bánh xe, tay thứ tư cầm Bạt Chiết La, tay thứ năm cầm Tràng Hạt. Trên đỉnh đầu phóng ra nguồn ánh sáng lớn, chiếu 10 phương Đại Địa, thân mặc áo Thiên Y, đầu, gáy, hai tay có anh lạc 7 báu. Ngoài ra còn có **Thập Địa Bồ Tát** (Daśa-bhūmayah-bodhisattva) từ dưới đất nhảy vọt lên, hai tay nâng chân của đức Quán Âm. Lại nữa, bên trái tượng Như Ý luân Quán Âm có vẽ Phạm Thiên (Brahma), Tỳ Sa Môn (Vaiśravaṇa: Đa Văn Thiên), Tỳ Lô Bác Xoa (Virūpakṣa: Quảng Mục Thiên). Bên phải có vẽ Trời Đế Thích (Indra:Đế Thích Thiên), Đê Đầu La Đà (Dhṛtarāṣṭra: Trì Quốc Thiên), Tỳ Lô Lặc Xoa (Virūdhaka:Tăng Trưởng Thiên)”.

_Tượng 10 tay này lược bỏ tay thứ năm hai bên phải trái liền thành tượng 8 tay.

_Tượng 12 tay, thân màu hồng trắng, dùng lụa hồng đào buộc ở bên hông tỏa rạng mây ngũ sắc, lụa mỏng màu hồng làm quần, chân đạp lên Hoa Sen trắng trong hồ

nước. Hai tay bên trái bên phải chấp lại để trên đỉnh đầu, tay trái thứ hai cầm Kim Luân, tay thứ ba ngón cái, ngón áp út cầm cọng Hoa Sen báu, trong Hoa Sen có viên ngọc Như Ý, tay thứ tư tác Hân Hỷ Ấn, tay thứ năm cầm cái bình Táo Quán. Tay phải thứ hai cầm Bạt Chiết La, tay thứ ba cầm gậy như ý, tay thứ tư cầm Tam Cổ Xoa, tay thứ năm Tác Thí Vô Úy ; Tay thứ sáu bên phải bên trái kết Tụ Tại Thần Thông Như Ý Thần Lực Ấn. Ở trên lại có hai vị Trời rải hoa cúng dường, ở dưới bên trái vẽ Kim Cang Vương Bồ Tát (Vajra-Rāja), bên phải vẽ Quân Trà Lợi Bồ Tát (Kuṇḍali)



Do **Nhu Ý Luân Quán Âm**, trải qua các triều đại đến nay được sùng kính rất nhiều, từ xưa đến nay các nước ở biển nam cũng có không ít người tín ngưỡng, do đó cũng chẳng thể thiếu Tượng để bảo tồn, như tượng vẽ Như Ý Luân quán Âm 6 tay trong động Thiên Phật ở Đôn Hoàng, ngoài ra ở các nước Tư Lí Lan Ca, Ấn Độ Ni Tây Á, Nhật Bản... Cũng có tạc các loại tượng của Bồ Tát này.

Dùng Như Ý Luân Quán Âm làm Bản Tôn, vì động cơ của pháp tu này là tăng trưởng Phước Đức, ý nguyện đầy đủ, các tội giảm diệt, nhờ bỏ các khổ, gọi là **Nhu Ý Luân Quán Âm Pháp**, hoặc **Nhu Ý Bảo Châu Pháp**.

Trong “**Giác Thiên Sao**” đề cập đến việc tăng thọ mệnh của Tôn này: “Nếu uống thuốc cầu sắc đẹp, sức mạnh, lời nói căn bản là niệm tụng mãn mười vạn biến (100.000 biến) hoặc 21 hoặc 35 biến. Nếu trì Diên Niên Cam Lộ Dược sẽ được sống lâu trong nhiều kiếp”.

CHÂN NGÔN, THỦ ẤN CỦA NHƯ Ý LUÂN QUÁN ÂM

Như Ý Luân Quán Âm có Mật Hiệu là: **Trì Bảo Kim Cương**, hoặc **Dữ Nguyễn Kim Cương**

Chữ chung tử là: SA (𑖇), A (𑖀), HŪM (𑖜), HRĪḤ (𑖦)

Tam Muộ Gia Hình là: viên ngọc báu Như Ý



*) Như Ý Luân Thân Chú:

𑖆𑖬𑖔𑖑𑖔 𑖆𑖬𑖔𑖑𑖔 𑖆𑖬𑖔𑖑𑖔
𑖆𑖬𑖔𑖑𑖔 𑖆𑖬𑖔𑖑𑖔 𑖆𑖬𑖔𑖑𑖔 𑖆𑖬𑖔𑖑𑖔 𑖆𑖬𑖔𑖑𑖔
𑖆𑖬𑖔𑖑𑖔 𑖆𑖬𑖔𑖑𑖔 𑖆𑖬𑖔𑖑𑖔 𑖆𑖬𑖔𑖑𑖔 𑖆𑖬𑖔𑖑𑖔

𑖆𑖬𑖔𑖑𑖔 𑖆𑖬𑖔𑖑𑖔 𑖆𑖬

Namo buddhāya

Namo dharmāya

Namo saṃghāya

Namaḥ Ārya-avalokiteśvarāya bodhisatvāya mahā-satvāya mahā-kāruṇikāya

Tadyathā: Om_ Cakra-vartti cintāmaṇi mahā-padme ruru tiṣṭa jwala akarṣaya hūṃ phaṭ svāhā

*) Như Ý Luân Tâm Chú:

𑖆𑖬𑖔𑖑𑖔 𑖆𑖬𑖔𑖑𑖔 𑖆𑖬𑖔𑖑𑖔 𑖆𑖬𑖔𑖑𑖔

Om_ Padma cintāmaṇi mahā-jwala hūṃ

*) Như Ý Luân Tùy Tâm Chú:

𑖆𑖬𑖔𑖑𑖔 𑖆𑖬𑖔𑖑𑖔 𑖆𑖬𑖔𑖑𑖔

Om_ Varada padme hūṃ





1_Như Ý Luân Căn Bản Ấn

Hai tay tác Hư Tâm Hợp Chưởng, cong hai ngón cái như hình bấu, hai ngón giữa cũng co như dạng cánh sen, các ngón còn lạ đều hợp đầu ngón như cây phượng.



Đền đây, trên cây phượng có hoa sen, trên hoa sen có viên ngọc báu. Lại do ngón giữa là lửa, Hỏa Đại là màu đỏ cho nên dùng đây là **Bảo Bội Tát** của Liên Hoa Bộ. Vì thế dùng hình này biểu thị cho Bản Tôn Như Ý Luân.

Ngoài ra Như Ý Luân để trên cây phượng ất biểu thị cho Đức **Tự Chứng Hóa Tha**

Chân Ngôn:

ॐ पद्मसिन्धो ज्वाला हुं श्रीः

Oṃ_Padma cintāmaṇi jvala hūṃ



2_ Như Ý Luân Tâm Trung Tâm Ấn:

Dựa vào Căn Bả Ấn trước, đem hai ngón giữ cài chéo nhau bên ngoài, dựng ngang hai ngón út.



Ấn này có hoa sen, viên ngọc báu, bánh xe nên là Ấn rất sâu kín vậy

Chân Ngôn:

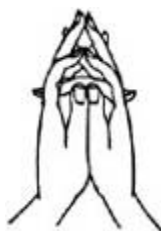
ॐ वरिदे पद्मे हूँ

Oṃ_ Varada padme hūṃ

3_ Như Ý Luân Tùy Tâm Ấn:

Dựa vào Căn Bản Ấn trước, hai ngón giữ cài chéo nhau bên ngoài, đặt hai ngón út nằm ngang cùng giao nhau.

Hoặc là Hai tay Ngoại Phộc, dựng đứng hai ngón trở sao cho đầu ngón hợp nhau như hình báu. Hai ngón cái, ngón vô danh đều tự dựng đứng thành dạng cây phượng, hai ngón út cùng cài chéo nhau.



Đây tức từ **Tự Chứng** (Tâm Ấn) mà sinh nghĩa của **Tâm Hóa Tha** (Tâm Trung Tâm Ấn) cũng là nghĩa thuận ứng với Tâm của chúng sinh (Tùy Tâm Ấn)

Chân Ngôn là:

ॐ वरिदे पद्मे हूँ

Oṃ_ Varada padme hūṃ

4_ Như Ý Luân Tháp Ấn:

Hai tay tác Hư Tâm Hợp Chưởng, kèm dựng hai ngón cái rồi lui về phía sau dưới gốc của hai ngón giữa, co hai ngón trở vịn nhẹ đầu hai ngón cái.



Ấn này có Vị Phu Liên Hoa Hợp Chưởng, Kim Cương Hợp Chưởng là Ấn Mẫu để nói Pháp. Lại mở đứng hai ngón cái nên có riêng Khai Tháp Ấn với Bế Tháp Ấn.